

Số: 42/2021/QĐST-HNGĐ

Gia Nghĩa, ngày 30 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110, 119 của Luật
Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 30/2021/TLST-HNGĐ ngày
10 tháng 5 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi
con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Đinh Thị Nh, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk
Nông.

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk
Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa chị Đinh Thị Nh và anh Nguyễn Văn Th là hôn nhân tự
nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số
20/2020 do Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk
Nông cấp ngày 18/5/2020.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 06/4/2021 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không
thành ngày 22/6/2021, chị Đinh Thị Nh và anh Nguyễn Văn Th yêu cầu Tòa án công
nhận thuận tình ly hôn; về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị
Nh và anh Nguyễn Văn Th thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Ngọc Hoài A,
sinh ngày 28/12/2019 cho chị Đinh Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi
dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Anh đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Nguyễn Văn Th
có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày
28/12/2019. Mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/01 tháng, phương thức cấp dưỡng
theo từng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày
15/7/2021 cho đến khi cháu A đủ 18 (mười tám) tuổi; về tài sản chung và nợ chung:
Chị Đinh Thị Nh và anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, chị Đinh Thị
Nh và anh Nguyễn Văn Th thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau
về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và thống nhất không yêu

cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Nh và anh Nguyễn Văn Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 28/12/2019 cho chị Đinh Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 (mười tám) tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 28/12/2019. Mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/01 tháng, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 15/7/2021 cho đến khi cháu A đủ 18 (mười tám) tuổi.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị Nh và anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đinh Thị Nh và anh Nguyễn Văn Th phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002500 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký